

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Thông tin tuyển sinh liên thông đại học chính quy,
vừa làm vừa học, đào tạo từ xa năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên";

Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-ĐHTN ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 262/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 21/3/2025 của Hội đồng trường về việc phê duyệt phương hướng tuyển sinh đại học năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Thông tin tuyển sinh liên thông đại học chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Đào tạo và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Phụ*

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- ĐHTN (b/c);
- HĐTS trường (b/c);
- Như điều 3 (t/h);
- Đăng tải Cổng TTĐT (để t/b);
- Đăng tải Westise Trường (để t/b);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đinh Hồng Linh

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Liên thông đại học chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-ĐHKT&QTKD ngày 09/04/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Tên tiếng Anh: Thai Nguyen University of Economics and Business Administration (TUEBA)

2. Mã Trường: DTE

3. Địa chỉ các trụ sở: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <http://tueba.edu.vn>;
<http://tuyensinh.tueba.edu.vn>.

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02083 647 714; 0987 697 697; 0982 038 709

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh: <https://tueba.edu.vn/bai-viet/Quy-Che-Tuyen-Sinh-Trinh-Do-Dai-Hoc-Hinh-Thuc-Chinh-Quy--Vua-Lam-Vua-Hoc-Va-Dao-Tao-Tu-Xa-Cuatruong-Dai-Hoc-Kinh-Te-Va-Quan-Tri-Kinh-Doanh-3220.html>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo: <https://tueba.edu.vn/dstintl/3-cong-khai-27.html>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Tuyển sinh đào tạo liên thông đại học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên (liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đại học với đại học hình thức đào tạo chính quy)

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp (hoặc trung cấp nghề) hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề) do các cơ sở đào tạo trong nước cấp.

- Thí sinh đã tốt nghiệp 01 bằng đại học (chính quy hoặc vừa làm vừa học hoặc từ xa).

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

- Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sử dụng xét tuyển hồ sơ theo ngành/chương trình đào tạo. Nhà trường sử dụng xét tuyển theo 02 phương thức, các phương thức xét tuyển được quy đổi theo từng phương thức cụ thể như sau:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ THPT (mã phương thức xét tuyển 200) áp dụng đối với ngành Luật kinh tế.

- **Phương thức 2:** Phương thức khác (mã phương thức xét tuyển 500) xét tuyển theo:

+ Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành Luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất.

+ Xét tuyển dựa trên xếp hạng toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất.

+ Xét tuyển bằng kết quả thi tuyển đầu vào đối với thí sinh không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả học tập ghi trong học bạ THPT.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ THPT (mã phương thức xét tuyển 200):

****Ngưỡng đảm bảo chất lượng:***

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên. Dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ THPT theo các tổ hợp xét tuyển, nhà trường xác định ngưỡng điểm quy đổi tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển có tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, phải đảm bảo đánh giá kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu 60% điểm đánh giá của thang điểm, theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT

ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

*** Cách tính điểm xét tuyển:**

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm trung bình của 3 môn theo tổ hợp ngành đăng ký xét tuyển của năm lớp 12.

Điểm ưu tiên: Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định.}$$

Phương thức 2: Phương thức khác (mã phương thức xét tuyển 500) xét tuyển theo Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất; xét tuyển dựa trên xếp hạng toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế) hoặc bằng đại học thứ nhất; xét tuyển bằng kết quả thi tuyển đầu vào vào đối với thí sinh không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả THPT.

*** Xét tuyển theo điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp hoặc cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất**

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

Điểm xét tuyển của thí sinh là điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng đại học thứ nhất, tính theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4 (đối với thí sinh học theo tín chỉ ở bậc trung cấp, cao đẳng, đại học).

+ Cách tính điểm xét tuyển:

Có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4.

*** Xét tuyển dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất.**

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

- Trường hợp bằng điểm của thí sinh thí sinh không có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, cao đẳng, bằng đại học thứ nhất, Nhà trường căn cứ vào xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa để xét tuyển. Điểm xét tuyển của thí sinh dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng đại học thứ nhất.

+ Cách tính điểm xét tuyển:

Thí sinh xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa từ: Trung bình trở lên.

*** Xét tuyển bằng kết quả thi tuyển** (kỳ thi do nhà trường tổ chức): áp dụng đối với thí sinh đăng ký tuyển sinh hệ liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên đại học không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả học tập ghi trong học bạ THPT.

*** Ngưỡng đảm bảo chất lượng:**

- Các môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).
- Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân) có tổng điểm trung bình không thấp hơn 15 điểm (bao gồm điểm ưu tiên đối tượng và khu vực).

- Riêng ngành Luật kinh tế điểm của từng môn thi phải trên 1.0 điểm (>1.0) trở lên, tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm.

*** Cách tính điểm xét tuyển:** Điểm 3 môn thi + điểm ưu tiên (*nếu có, theo quy định của Bộ hiện hành*).

- Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng chung của Nhà trường.

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 , là điểm thi của 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).

Điểm ưu tiên: Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}.$$

*** Lịch thi tuyển,** các môn thi tuyển của các đợt và tổ chức đăng ký tuyển sinh được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 30 ngày.

*** Các công tác như:** Chuẩn bị cho kỳ thi; Công tác đề thi; Tổ chức coi thi; Tổ chức chấm thi; Tổ chức phúc khảo; Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi và chế độ báo cáo lưu trữ; Thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường sẽ tổ chức xét tuyển hay thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định và được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

*** Điểm trúng tuyển:**

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trên trang tuyển sinh của Nhà trường: <http://tuyensinh.tueba.edu.vn>

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 295 chỉ tiêu, trong đó:

- Liên thông từ trung cấp lên đại học: 75 chỉ tiêu
- Liên thông từ cao đẳng lên đại học: 90 chỉ tiêu
- Liên thông trình độ đại học với trình độ đại học: 130 chỉ tiêu

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Tên phương thức xét tuyển	Ghi chú
1	7380107-LTTCCQ	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	20	200 (tổ hợp A00, C00, X01, D01, D14); 500 (Phương thức khác)	
2	7380107-LTCDCQ	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	30	200 (tổ hợp A00, C00, X01, D01, D14); 500 (Phương thức khác)	
3	7380107-LTDHCQ	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	60	202 (tổ hợp A00, C00, X01, D01, D14); 500 (Phương thức khác)	
4	7340101-LTTCCQ	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	15	500 (Phương thức khác)	
5	7340101-LTCDCQ	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	20	500 (Phương thức khác)	
6	7340101-LTDHCQ	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	20	500 (Phương thức khác)	
7	7340301-LTTCCQ	Kế toán	7340301	Kế toán	40	500 (Phương thức khác)	
8	7340301-LTCDCQ	Kế toán	7340301	Kế toán	40	500 (Phương thức khác)	
9	7340301-LTDHCQ	Kế toán	7340301	Kế toán	40	500 (Phương thức khác)	
10	7340201-LTDHCQ	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	10	500 (Phương thức khác)	

Ghi chú: Các môn trong tổ hợp xét tuyển:

Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp	Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp
A00	Toán, Vật lý, Hóa học	X01	Ngữ văn, Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh		

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của Trường

5.1 Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo ngành (chương trình đào tạo) theo nguyên tắc lấy Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được phân bổ, không phân biệt thứ tự nguyện vọng (NV) giữa các thí sinh. Nếu thí sinh đã trúng tuyển đủ điều kiện trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn (NV1 là NV ưu tiên cao nhất), thí sinh sẽ không được xét tuyển các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo;

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân và quy về thang điểm 30;

- Không có chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp theo cùng một phương thức xét tuyển.

5.2. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh phân ngành, chương trình đào tạo theo chức năng nhiệm vụ của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và trên đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, luật và quản lý nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh căn cứ theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo ngày 06 tháng 6 năm 2022 để 15 ngành và 21 chương trình đào tạo bằng tiếng Việt.

5.3. Các thông tin khác

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh không tổ chức sơ tuyển, không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 01/01/2025 đến 30/11/2025

- Hình thức nhận hồ sơ: Thí sinh chọn 1 trong các hình thức sau:

+ Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Nộp chuyển phát nhanh qua bưu điện về địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Nhà trường).

- Bản sao có công chứng các giấy tờ sau:

+ Bằng tốt nghiệp THPT, học bạ THPT.

+ Bảng điểm toàn khóa, Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học (Đối với liên thông trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy với đối tượng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học).

- + Bản sao giấy khai sinh.
- + Bản sao căn cước công dân.
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).
- + 02 Ảnh 3x4, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (*không kẻ ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch*).

7. Chính sách ưu tiên: Ưu tiên xét tuyển.

Các đối tượng được ưu tiên trong tuyển sinh theo qui định. Điểm ưu tiên, khu vực tuyển sinh và đối tượng ưu tiên theo quy định hiện hành.

8. Lệ phí xét tuyển: Lệ phí xét tuyển: 100.000 đồng/01 thí sinh.

9. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các cam kết đối với thí sinh

- Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu Thông tin đăng ký xét tuyển và Dữ liệu đăng ký dự thi với Hồ sơ gốc.

10. Các nội dung khác

10.1. Thông tin về học phí

- Thực hiện theo định mức và lộ trình quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với các cấp học, trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

- Học phí cụ thể sẽ có trong thông báo tuyển sinh.

10.2 Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Xét tuyển nhiều đợt trong năm căn cứ vào tình hình thực tế.

11. Thông tin về tuyển sinh năm 2023 và năm 2024

11.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: Xét tuyển

STT	Phương thức xét tuyển	Năm 2023	Năm 2024
1	Xét tuyển theo kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ)	✓	✓

STT	Phương thức xét tuyển	Năm 2023	Năm 2024
2	Xét tuyển theo phương thức khác	✓	✓

11.2. Điểm trúng tuyển theo kết quả học tập THPT năm 2023 và năm 2024

Điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển được công khai tại địa chỉ:

[http://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-](http://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-1.html)

[1.htmlhttp://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-1.html](http://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-1.html)

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

1. Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.
- Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

1.2. Mô tả phương thức tuyển sinh:

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sử dụng xét tuyển hồ sơ theo ngành/chương trình đào tạo. Nhà trường sử dụng xét tuyển theo 02 phương thức, các phương thức xét tuyển được quy đổi theo từng phương thức cụ thể như sau:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (mã phương thức xét tuyển 200).
- **Phương thức 2:** Phương thức khác (mã phương thức xét tuyển 500) xét tuyển bằng kết quả thi tuyển (kỳ thi do nhà trường tổ chức).

1.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

*** Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ THPT (mã phương thức xét tuyển 200)**

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên. Dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ THPT theo các tổ hợp xét tuyển, nhà trường xác định ngưỡng điểm quy đổi tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển không thấp hơn 15 điểm (bao gồm điểm ưu tiên đối tượng và khu vực).

- Riêng đối với ngành Luật kinh tế: Dựa vào kết quả học tập trong học bạ THPT theo các tổ hợp xét tuyển của năm lớp 12 theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Cách tính điểm xét tuyển:

- Thí sinh có tổng điểm các môn tổ hợp của các ngành đăng ký xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng chung của Nhà trường

- Riêng đối với ngành Luật kinh tế: Tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo đánh giá kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu 60% điểm đánh giá của thang điểm, theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm trung bình của 3 môn theo tổ hợp ngành đăng ký xét tuyển của năm lớp 12.

Điểm ưu tiên: Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}.$$

* **Phương thức 2:** Phương thức khác (mã phương thức xét tuyển 500), xét tuyển bằng kết quả thi tuyển đầu vào, kỳ thi do nhà trường tổ chức: áp dụng đối với thí sinh đăng ký tuyển sinh không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả học tập ghi trong học bạ THPT.

* Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

- Các môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).

- Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân) có tổng điểm trung bình không thấp hơn 15 điểm (bao gồm điểm ưu tiên đối tượng và khu vực).

- Riêng ngành Luật kinh tế điểm của từng môn thi phải trên 1.0 điểm (>1.0) trở lên, tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm.

- Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng chung của Nhà trường.

* Cách tính điểm xét tuyển: Điểm 3 môn thi + điểm ưu tiên (nếu có, theo quy định của Bộ hiện hành).

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm trung bình của 3 môn theo tổ hợp ngành đăng ký xét tuyển của năm lớp 12.

***Điểm ưu tiên:** Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$.

* Lịch thi tuyển, các môn thi tuyển của các đợt và tổ chức đăng ký tuyển sinh được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 30 ngày.

* Các công tác như: Chuẩn bị cho kỳ thi; Công tác đề thi; Tổ chức coi thi; Tổ chức chấm thi; Tổ chức phúc khảo; Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi và chế độ báo cáo lưu trữ; Thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường sẽ tổ chức xét tuyển hay thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định và được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

*** Điểm trúng tuyển:**

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trên trang tuyển sinh của Nhà trường: <http://tuyensinh.tueba.edu.vn>

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 121 chỉ tiêu, trong đó:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Tên phương thức xét tuyển	Ghi chú
1	7340301-VLVH	Kế toán	7340301	Kế toán	30	200 (tổ hợp A00, A01, X01, D01, D07); 500 (Phương thức khác)	
2	7340101-VLVH	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	10	200 (tổ hợp A00, A01, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
3	7380107-VLVH	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	30	200 (tổ hợp A00, C00, X01, D01, D14), 500 (Phương thức khác)	
4	7340403-VLVH	Quản lý kinh tế	7340403	Quản lý công	06	200 (tổ hợp A00, A01, C01, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
5	7340201-VLVH	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	10	200 tổ hợp A00, A01, C01, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Tên phương thức xét tuyển	Ghi chú
6	7310101-VLVH	Kinh tế	7310101	Kinh tế	12	200 (tổ hợp A00, A01, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
7	7340115-VLVH	Quản trị Marketing	7340115	Marketing	05	200 (tổ hợp A00, A01, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
8	7810103-VLVH	Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch	7810103	Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	12	200 (tổ hợp A00, C00, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
9	7510605-VLVH	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	06	200 (tổ hợp A00, A01, C01, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	

Ghi chú: Các môn trong tổ hợp xét tuyển:

Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp	Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp
A00	Toán, Vật lý, Hóa học	X01	Ngữ văn, Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí		

1.5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường ĐH Kinh tế và QTKD

1.5.1. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo ngành (chương trình đào tạo) theo nguyên tắc lấy Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được phân bổ, không phân biệt thứ tự nguyện vọng (NV) giữa các thí sinh. Nếu thí sinh đã trúng tuyển đủ điều kiện trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn (NV1 là NV ưu tiên cao nhất), thí sinh sẽ không được xét tuyển các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo;

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân và quy về thang điểm 30;

- Không có chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp theo cùng một phương thức xét tuyển.

1.5.2. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh phân ngành, chương trình đào tạo theo chức năng nhiệm vụ của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và trên đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, luật và quản

lý nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh căn cứ theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo ngày 06 tháng 6 năm 2022 để tuyển sinh 9 ngành hệ đào tạo VLVH.

1.5.3. Các thông tin khác

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh không tổ chức sơ tuyển, không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.6. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 01/01/2025 đến 30/11/2025

- Hình thức nhận hồ sơ: Thí sinh chọn 1 trong các hình thức sau:

+ Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Nộp chuyển phát nhanh qua bưu điện về địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Nhà trường).

- Bản sao có công chứng các giấy tờ sau:

+ Bằng tốt nghiệp THPT hoặc học bạ THPT.

+ Bản sao giấy khai sinh.

+ Bản sao căn cước công dân.

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

+ 02 Ảnh 3x4, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (*không kẻ ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch*).

1.7. Chính sách ưu tiên: Ưu tiên xét tuyển.

Các đối tượng được ưu tiên trong tuyển sinh theo qui định. Điểm ưu tiên, khu vực tuyển sinh và đối tượng ưu tiên theo quy định hiện hành.

1.8. Lệ phí xét tuyển: Lệ phí xét tuyển: 100.000 đồng/01 thí sinh.

1.9. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các cam kết đối với thí sinh

- Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu Thông tin đăng ký xét tuyển và Dữ liệu đăng ký dự thi với Hồ sơ gốc.

1.10. Các nội dung khác

1.10.1. Thông tin về học phí

- Thực hiện theo định mức và lộ trình quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với các cấp học, trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

- Học phí cụ thể sẽ có trong thông báo tuyển sinh.

1.10.2 Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Xét tuyển nhiều đợt trong năm căn cứ vào tình hình thực tế.

1.11. Thông tin về tuyển sinh năm 2023 và năm 2024

1.11.1 Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: Xét tuyển

STT	Phương thức xét tuyển	Năm 2023	Năm 2024
1	Xét tuyển theo kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ)	✓	✓

1.11.2. Điểm trúng tuyển 2 năm gần nhất:

Điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển được công khai tại địa chỉ: <http://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-1.html>

<http://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-1.html>

2. Tuyển sinh đào tạo liên thông đại học vừa làm vừa học (liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, đại học với đại học hình thức đào tạo VLVH)

2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp (hoặc trung cấp nghề) hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề) do các cơ sở đào tạo trong nước cấp.

- Thí sinh đã tốt nghiệp 01 bằng đại học (chính quy hoặc vừa làm vừa học hoặc từ xa).

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.
- Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh.
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

2.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

- Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sử dụng xét tuyển hồ sơ theo ngành/chương trình đào tạo. Nhà trường sử dụng xét tuyển theo 02 phương thức, các phương thức xét tuyển được quy đổi theo từng phương thức cụ thể như sau:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ THPT (mã phương thức xét tuyển 200) áp dụng đối với ngành Luật kinh tế.

- **Phương thức 2:** Phương thức khác (mã phương thức xét tuyển 500) xét tuyển theo:

+ Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành Luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất.

+ Xét tuyển dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành Luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất.

+ Xét tuyển bằng kết quả thi tuyển đầu vào đối với thí sinh không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả học tập ghi trong học bạ THPT.

2.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ THPT (mã phương thức xét tuyển 200):

*** Ngưỡng đảm bảo chất lượng:**

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên. Dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ THPT theo các tổ hợp xét tuyển, nhà trường xác định ngưỡng điểm quy đổi tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển không thấp hơn 15 điểm (bao gồm điểm ưu tiên đối tượng và khu vực).

- Riêng đối với ngành Luật Kinh tế: Tổng điểm xét tuyển phải đảm bảo đánh giá kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu 60% điểm đánh giá của thang

điểm, theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

*** Cách tính điểm xét tuyển:**

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm trung bình của 3 môn theo tổ hợp ngành đăng ký xét tuyển của năm lớp 12.

Điểm ưu tiên: Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}.$$

Phương thức 2: Phương thức khác (mã phương thức xét tuyển 500) xét tuyển theo Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất; xét tuyển dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế) hoặc bằng đại học thứ nhất; xét tuyển bằng kết quả thi tuyển đầu vào đối với thí sinh không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả THPT.

*** Xét tuyển theo điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp hoặc cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất**

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

Điểm xét tuyển của thí sinh là điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng đại học thứ nhất, tính theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4 (đối với thí sinh học theo tín chỉ ở bậc trung cấp, cao đẳng, đại học).

+ Cách tính điểm xét tuyển:

Có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4.

*** Xét tuyển dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất.**

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

- Trường hợp bằng điểm tốt nghiệp của thí sinh không có điểm trung bình chung toàn khóa của bằng trung cấp, cao đẳng, bằng đại học thứ nhất, Nhà trường căn cứ vào xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa để xét tuyển. Điểm xét tuyển của thí sinh dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng đại học thứ nhất.

+ Cách tính điểm xét tuyển:

Thí sinh xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa từ: Trung bình trở lên.

* **Xét tuyển bằng kết quả thi tuyển** (kỳ thi do nhà trường tổ chức): áp dụng đối với thí sinh đăng ký tuyển sinh hệ liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên đại học không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả học tập ghi trong học bạ THPT.

*** Ngưỡng đảm bảo chất lượng:**

- Các môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).
 - Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân) có tổng điểm trung bình không thấp hơn 15 điểm (bao gồm điểm ưu tiên đối tượng và khu vực).

- Riêng ngành Luật kinh tế điểm của từng môn thi phải trên 1.0 điểm (>1.0) trở lên, tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm.

*** Cách tính điểm xét tuyển:** Điểm 3 môn thi + điểm ưu tiên (nếu có, theo quy định của Bộ hiện hành).

- Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng chung của Nhà trường.

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm thi của 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).

Điểm ưu tiên: Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}.$$

* Lịch thi tuyển, các môn thi tuyển của các đợt và tổ chức đăng ký tuyển sinh được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 30 ngày.

* Các công tác như: Chuẩn bị cho kỳ thi; Công tác đề thi; Tổ chức coi thi; Tổ chức chấm thi; Tổ chức phúc khảo; Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi và chế độ báo cáo lưu trữ; Thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường sẽ tổ chức xét tuyển hay thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định và được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

*** Điểm trúng tuyển:**

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy

định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trên trang tuyển sinh của Nhà trường:
<http://tuyensinh.tueba.edu.vn>

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 402 chỉ tiêu, trong đó:

- Liên thông từ trung cấp lên đại học: 72 chỉ tiêu
- Liên thông từ cao đẳng lên đại học: 81 chỉ tiêu
- Liên thông từ đại học lên đại học: 249 chỉ tiêu

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tên phương thức xét tuyển	Ghi chú
1	7340301-LTTCVLVH	Kế toán	7340301	Kế toán	10	500 (Phương thức khác)	
2	7340301-LTCDVLVH	Kế toán	7340301	Kế toán	26	500 (Phương thức khác)	
3	7340301-LTDHVLVH	Kế toán	7340301	Kế toán	72	500 (Phương thức khác)	
4	7340101-LTTCVLVH	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	10	500 (Phương thức khác)	
5	7340101-LTCDVLVH	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	11	500 (Phương thức khác)	
6	7340301-LTDHVLVH	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	30	500 (Phương thức khác)	
7	7380107-LTTCVLVH	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	20	200 (tổ hợp A00, C00, X01, D01, D14), 500 (Phương thức khác)	
8	7380107-LTCDVLVH	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	13	200 (tổ hợp A00, C00, X01, D01, D14); 500 (Phương thức khác)	
9	7380107-LTDHVLVH	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	66	200 (tổ hợp A00, C00, X01, D01, D14), 500 (Phương thức khác)	
10	7340201-LTTCVLVH	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	6	500 (Phương thức khác)	
11	7340201-LTCDVLVH	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7	500 (Phương thức khác)	
12	7340201-LTDHVLVH	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	26	500 (Phương thức khác)	
13	7340403-LTTCVLVH	Quản lý kinh tế	7340403	Quản lý công	1	500 (Phương thức khác)	
14	7340403-LTCDVLVH	Quản lý kinh tế	7340403	Quản lý công	2	500 (Phương thức khác)	
15	7340403-LTDHVLVH	Quản lý kinh tế	7340403	Quản lý công	6	500 (Phương thức khác)	
16	7310101-LTTCVLVH	Kinh tế	7310101	Kinh tế	4	500 (Phương thức khác)	
17	7310101-LTCDVLVH	Kinh tế	7310101	Kinh tế	3	500 (Phương thức khác)	

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tên phương thức xét tuyển	Ghi chú
18	7310101 - LTDHVLVH	Kinh tế	7310101	Kinh tế	12	500 (Phương thức khác)	
19	7340115 - LTTCVLVH	Quản trị Marketing	7340115	Marketing	10	500 (Phương thức khác)	
20	7340115 - LTCDVLVH	Quản trị Marketing	7340115	Marketing	9	500 (Phương thức khác)	
21	7340115 - LTDHVLVH	Quản trị Marketing	7340115	Marketing	10	500 (Phương thức khác)	
22	7810103 - LTTCVLVH	Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch	7810103	Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	5	500 (Phương thức khác)	
23	7810103 - LTCDVLVH	Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch	7810103	Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	4	500 (Phương thức khác)	
24	7810103 - LTDHVLVH	Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch	7810103	Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	12	500 (Phương thức khác)	
25	7510605 - LTTCVLVH	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	6	500 (Phương thức khác)	
26	7510605 - LTCDVLVH	Logistics và QL chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và QL chuỗi cung ứng	6	500 (Phương thức khác)	
27	7510605 - LTDHVLVH	Logistics và QL chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và QL chuỗi cung ứng	15	500 (Phương thức khác)	

Ghi chú: Các môn trong tổ hợp xét tuyển

Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp	Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp
A00	Toán, Vật lý, Hóa học	X01	Ngữ văn, Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí		

2.5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường ĐH Kinh tế và QTKD

2.5.1. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo ngành (chương trình đào tạo) theo nguyên tắc lấy Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được phân bổ, không phân biệt thứ tự nguyện vọng (NV) giữa các thí sinh. Nếu thí sinh đã trúng tuyển đủ điều kiện trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn (NV1 là NV

ưu tiên cao nhất), thí sinh sẽ không được xét tuyển các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo;

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân và quy về thang điểm 30;
- Không có chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp theo cùng một phương thức xét tuyển.

2.5.2 Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh phân ngành, chương trình đào tạo theo chức năng nhiệm vụ của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và trên đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, luật và quản lý nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh căn cứ theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo ngày 06 tháng 6 năm 2022 để 15 ngành và 21 chương trình đào tạo bằng tiếng Việt.

2.5.3 Các thông tin khác

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh không tổ chức sơ tuyển, không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.6. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 01/01/2025 đến 30/11/2025
- Hình thức nhận hồ sơ: Thí sinh chọn 1 trong các hình thức sau:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
 - + Nộp chuyển phát nhanh qua bưu điện về địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Nhà trường).
- Bản sao có công chứng các giấy tờ sau:
 - + Bằng tốt nghiệp THPT, học bạ THPT.
 - + Bảng điểm toàn khóa, Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học (*Đối với liên thông trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy với đối tượng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học*).
 - + Bản sao giấy khai sinh.
 - + Bản sao căn cước công dân.
 - + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).
 - + 02 Ảnh 3x4, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (*không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch*).

2.7. Chính sách ưu tiên: ưu tiên xét tuyển.

Các đối tượng được ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định. Điểm ưu tiên, khu vực tuyển sinh và đối tượng ưu tiên theo quy định hiện hành.

2.8 Lệ phí xét tuyển: Lệ phí xét tuyển: 100.000 đồng/01 thí sinh.

2.9. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các cam kết đối với thí sinh

- Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu Thông tin đăng ký xét tuyển và Dữ liệu đăng ký dự thi với Hồ sơ gốc.

2.10. Các nội dung khác

2.10.1. Thông tin về học phí

- Thực hiện theo định mức và lộ trình quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với các cấp học, trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

- Học phí cụ thể sẽ có trong thông báo tuyển sinh.

2.10.2 Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Xét tuyển nhiều đợt trong năm căn cứ vào tình hình thực tế.

2.11. Thông tin về tuyển sinh năm 2023 và năm 2024

2.11.1. Phương thức tuyển sinh của năm 2023 và 2024:

STT	Phương thức xét tuyển	Năm 2023	Năm 2024
1	Xét tuyển theo kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ)	✓	✓
2	Xét tuyển theo phương thức khác	✓	✓

2.11.2. Điểm trúng tuyển 2 năm gần nhất:

Điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển được công khai tại địa chỉ:

[http://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-](http://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-1.html)

[1.html](http://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-1.html)<http://tuyensinh.tueba.edu.vn/chuyen-mucs/Ket-Qua-Tuyen-Sinh-5-2-1.html>

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp (hoặc trung cấp nghề) hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng (hoặc cao đẳng nghề) do các cơ sở đào tạo trong nước cấp.
- Thí sinh đã tốt nghiệp 01 bằng đại học (chính quy hoặc vừa làm vừa học hoặc từ xa).
- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.
- Đạt ngưỡng đầu vào được công bố trong thông tin tuyển sinh.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án hoặc không vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sử dụng xét tuyển hồ sơ theo ngành/chương trình đào tạo. Nhà trường sử dụng xét tuyển theo 02 phương thức, các phương thức xét tuyển được quy đổi theo từng phương thức cụ thể như sau:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ THPT (mã phương thức xét tuyển 200) áp dụng đối với ngành Luật kinh tế.
- **Phương thức 2:** Phương thức khác (mã phương thức xét tuyển 500) xét tuyển theo:
 - + Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành Luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất.
 - + Xét tuyển dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành Luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất.
 - + Xét tuyển bằng kết quả thi tuyển đầu vào đối với thí sinh không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả học tập ghi trong học bạ THPT.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ THPT (mã phương thức xét tuyển 200):

*** Ngưỡng đảm bảo chất lượng:**

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên. Dựa vào kết quả học tập ghi trong học bạ THPT theo các tổ hợp xét tuyển, nhà trường xác định ngưỡng điểm quy đổi tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển không thấp hơn 15 điểm (bao gồm điểm ưu tiên đối tượng và khu vực).

- Riêng đối với ngành Luật Kinh tế: Tổng điểm xét tuyển phải đảm bảo đánh giá kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán, hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu 60% điểm đánh giá của thang điểm, theo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

*** Cách tính điểm xét tuyển:**

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm trung bình của 3 môn theo tổ hợp ngành đăng ký xét tuyển của năm lớp 12.

Điểm ưu tiên: Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}.$$

Phương thức 2: Phương thức khác (mã phương thức xét tuyển 500) xét tuyển theo Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất; xét tuyển dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế) hoặc bằng đại học thứ nhất; xét tuyển bằng kết quả thi tuyển đầu vào đối với thí sinh không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả THPT.

*** Xét tuyển theo điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của bằng trung cấp hoặc cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất**

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

Điểm xét tuyển của thí sinh là điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng đại học thứ nhất, tính theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4 (đối với thí sinh học theo tín chỉ ở bậc trung cấp, cao đẳng, đại học).

+ Cách tính điểm xét tuyển:

Có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4.

*** Xét tuyển dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng (trừ ngành luật kinh tế), bằng đại học thứ nhất.**

+ Ngưỡng đảm bảo chất lượng:

- Trường hợp bằng điểm toàn khóa của thí sinh không có điểm trung bình chung toàn khóa của bằng trung cấp, cao đẳng, bằng đại học thứ nhất, Nhà trường căn cứ vào xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa để xét tuyển. Điểm xét tuyển của thí sinh dựa trên xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa của bằng trung cấp, bằng cao đẳng, bằng đại học thứ nhất.

+ Cách tính điểm xét tuyển:

Thí sinh xếp hạng tốt nghiệp toàn khóa từ: Trung bình trở lên

*** Xét tuyển bằng kết quả thi tuyển** (kỳ thi do nhà trường tổ chức): áp dụng đối với thí sinh đăng ký tuyển sinh hệ đại học, liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên đại học không đủ điểm xét tuyển bằng kết quả học tập ghi trong học bạ THPT.

*** Ngưỡng đảm bảo chất lượng:**

- Các môn thi tuyển: Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).

- Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân) có tổng điểm trung bình không thấp hơn 15 điểm (bao gồm điểm ưu tiên đối tượng và khu vực).

- Riêng ngành Luật kinh tế điểm của từng môn thi phải trên 1.0 điểm (>1.0) trở lên, tổng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm, đảm bảo kiến thức Toán và Ngữ văn, hoặc Toán hoặc Ngữ văn đạt tối thiểu là 60% điểm đánh giá tối đa của thang điểm.

*** Cách tính điểm xét tuyển:**

- Thí sinh có tổng điểm thi 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng chung của Nhà trường.

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(M_1 + M_2 + M_3) + \text{Điểm ưu tiên}]$$

Trong đó M_1, M_2, M_3 là điểm thi của 03 môn: môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân).

Điểm ưu tiên: Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}.$$

*** Lịch thi tuyển**, các môn thi tuyển của các đợt và tổ chức đăng ký tuyển sinh được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 30 ngày.

*** Các công tác như:** Chuẩn bị cho kỳ thi; Công tác đề thi; Tổ chức coi thi; Tổ chức chấm thi; Tổ chức phúc khảo; Xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong kỳ thi và chế độ báo cáo lưu trữ; Thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự

cổ bất thường và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường sẽ tổ chức xét tuyển hay thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định và được công bố công khai trong thông báo tuyển sinh.

*** Điểm trúng tuyển:**

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh sẽ công bố điểm trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trên trang tuyển sinh của Nhà trường:
<http://tuyensinh.tueba.edu.vn>

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 2.000 chỉ tiêu

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tên phương thức xét tuyển	Ghi chú
1	7340301 - TX	Kế toán	7340301	Kế toán	50	200 (tổ hợp A00, A01, X01, D01, D07); 500 (Phương thức khác)	
2	7340101 - TX	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	50	200 (tổ hợp A00, A01, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
3	7380107 - TX	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	50	200 (tổ hợp A00, C00, X01, D01, D14); 500 (Phương thức khác)	
4	7340201 - TX	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	20	200 (tổ hợp A00, A01, C01, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
5	7310101 - TX	Kinh tế	7310101	Kinh tế	10	200 (tổ hợp A00, A01, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
6	7340115 - TX	Marketing	7340115	Marketing	20	200 (tổ hợp A00, A01, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
7	7340301 - LTTCTX	Kế toán	7340301	Kế toán	150	500 (Phương thức khác)	
8	7340101 - LTTCTX	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	100	500 (Phương thức khác)	
9	7380107 - LTTCTX	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	150	200 (tổ hợp A00, A01, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
10	7340201 - LTTCTX	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	50	500 (Phương thức khác)	
11	7310101 - LTTCTX	Kinh tế	7310101	Kinh tế	30	500 (Phương thức khác)	
12	7340115 - LTTCTX	Marketing	7340115	Marketing	80	500 (Phương thức khác)	
13	7340301 - LTCCTX	Kế toán	7340301	Kế toán	150	500 (Phương thức khác)	

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tên phương thức xét tuyển	Ghi chú
14	7340101 - LTCDTX	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	100	500 (Phương thức khác)	
15	7380107 - LTCDTX	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	150	200 (tổ hợp A00, A01, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
16	7340201 - LTCDTX	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	60	500 (Phương thức khác)	
17	7310101 - LTCDTX	Kinh tế	7310101	Kinh tế	30	500 (Phương thức khác)	
18	7340115 - LTCDTX	Marketing	7340115	Marketing	100	500 (Phương thức khác)	
19	7340301 - LTĐHTX	Kế toán	7340301	Kế toán	150	500 (Phương thức khác)	
20	7340101 - LTĐHTX	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	100	500 (Phương thức khác)	
21	7380107 - LTĐHTX	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	200	200 (tổ hợp A00, A01, C04, X01, D01); 500 (Phương thức khác)	
22	7340201 - LTĐHTX	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	70	500 (Phương thức khác)	
23	7310101 - LTĐHTX	Kinh tế	7310101	Kinh tế	30	500 (Phương thức khác)	
24	7340115 - LTĐHTX	Marketing	7340115	Marketing	100	500 (Phương thức khác)	

Ghi chú: Các môn trong tổ hợp xét tuyển

Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp	Tổ hợp	Các môn/bài thi trong tổ hợp
A00	Toán, Vật lý, Hóa học	X01	Ngữ văn, Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
C04	Ngữ văn, Toán, Địa lí		

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường ĐH Kinh tế và QTKD

5.1. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo ngành (chương trình đào tạo) theo nguyên tắc lấy Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được phân bổ, không phân biệt thứ tự nguyện vọng (NV) giữa các thí sinh. Nếu thí sinh đã trúng tuyển đủ điều kiện trúng tuyển NV có ưu tiên cao hơn (NV1 là NV ưu tiên cao nhất), thí sinh sẽ không được xét tuyển các NV có mức độ ưu tiên tiếp theo;

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân và quy về thang điểm 30;
- Không có chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp theo cùng một phương thức xét tuyển.

5.2. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh phân ngành, chương trình đào tạo theo chức năng nhiệm vụ của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và trên đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, luật và quản lý nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh căn cứ theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo ngày 06 tháng 6 năm 2022 để 15 ngành và 21 chương trình đào tạo bằng tiếng Việt.

5.3. Các thông tin khác

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh không tổ chức sơ tuyển, không áp dụng thêm tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 01/01/2025 đến 30/11/2025
- Hình thức nhận hồ sơ: Thí sinh chọn 1 trong các hình thức sau:
 - + Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
 - + Nộp chuyển phát nhanh qua bưu điện về địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- + Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:
 - Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của nhà trường);
 - Sơ yếu lý lịch (theo mẫu của nhà trường) được điền đầy đủ thông tin, dán ảnh và có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương;
 - Bản sao công chứng văn bằng cao nhất (THPT, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học);
 - Bản sao công chứng bằng điểm hoặc phụ lục văn bằng (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học);
 - Bản sao công chứng học bạ THPT;
 - Bản sao công chứng giấy khai sinh;
 - Bản sao căn cước công dân /Hộ chiếu;
 - 02 Ảnh 3x4, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (không kể ảnh dán trên Sơ yếu lý lịch).

7. Chính sách ưu tiên: Ưu tiên xét tuyển.

Các đối tượng được ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định. Điểm ưu tiên, khu vực tuyển sinh và đối tượng ưu tiên theo quy định hiện hành.

8. Lệ phí xét tuyển: Lệ phí xét tuyển: 100.000 đồng/01 thí sinh.

9. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các cam kết đối với thí sinh

- Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu Thông tin đăng ký xét tuyển và Dữ liệu đăng ký dự thi với Hồ sơ gốc.

10. Các nội dung khác

10.1. Thông tin về học phí

- Thực hiện theo định mức và lộ trình quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với các cấp học, trình độ đại học tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

- Học phí cụ thể sẽ có trong thông báo tuyển sinh.

10.2 Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Xét tuyển nhiều đợt trong năm căn cứ vào tình hình thực tế.

11. Thông tin về tuyển sinh năm 2023 và năm 2024

11.1 Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: Nhà trường bắt đầu đào tạo đại học từ xa từ năm 2025.

11.2. Điểm trúng tuyển sinh của 2 năm gần nhất: Nhà trường bắt đầu đào tạo đại học từ xa từ năm 2025.

Thái Nguyên, ngày..... tháng năm.....

Cán bộ tuyển sinh

ĐH: Mai Thanh Giang
ĐT: 0982 038 709
Email: tuyensinhdhkt@gmail.com

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ